KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 10
BÉ LÊN MẪU GIÁO

Tên nhóm/lớp: 24 – 36 THÁNG A1

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 23

Số giáo viên/lớp: 02 (Phạm Thị Vân – Nguyễn Thị Nga)

CHỦ ĐỀ LỚN 10: BÉ LÊN MẪU GIÁO

Thời gian thực hiện: 3 tuần (từ ngày 05/5/2025 đến ngày 23/5/2025)

Chủ đề nhánh 1: **BÉ LÀM GÌ KHI LÊN MẪU GIÁO**

(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: Từ 05/5/2025 đến ngày 09/5/2025)

Chủ đề nhánh 2: **CÁC HOẠT ĐỘNG KHI BÉ LÊN MẪU GIÁO**

(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: (Từ 12/5/2025 đến ngày 16/5/2025)

Chủ đề nhánh 3: **LỚP HỌC CỦA BÉ**

(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: (Từ 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025)

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

A. Phát triển vận động

1. Mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

- **MT 1**: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal; Ăn đủ bữa ăn: 2 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định
- **MT 2:** Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
- **MT 3:** Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp

2. Mục tiêu giáo dục

2.1. Lĩnh vực phát triển thể chất

- **MT6**: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.
- **MT7**: Trẻ có khả năng giữ thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay
- **MT12**: Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m).
- **MT13**: Trẻ thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".
- **MT14**: Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.
- **MT17:** Trẻ có khả năng làm một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân (lấy nước uống, đi vệ sinh...)

2.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

- **MT25:** Trẻ có khả năng nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể (mắt, mũi, miệng, tay, chân) khi được hỏi.
- **MT30:** Trẻ biết xác định vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.
- **MT31:** Trẻ nhận biết số lượng (một - nhiều).

2.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

- **MT34**: Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.

- **MT36**: Trẻ có thể biết phát âm rõ tiếng.
- **MT37:** Trẻ có thể nghe, đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.
- **MT38**: Trẻ có khả năng nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.

2.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ

- **MT45:** Trẻ nhận biết/thể hiện được một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ.
- **MT51:** Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc, thích hưởng ứng cảm xúc và vận động theo nhạc bài hát.
- **MT52:** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.
- **MT53:** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).

TUẦN 33 Chủ đề nhánh 1: BÉ LÀM GÌ KHI LÊN MẪU GIÁO
(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: Từ 5/5/2025 đến ngày 9/5/2025)

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
MT 1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal; Ăn đủ bữa ăn : 2 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định	- Trẻ được ăn theo khẩu phần phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, phù hợp với mùa - Trẻ được ăn theo đúng nhu cầu nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal (Trẻ ăn đúng khẩu phần, ăn hết xuất …) - Trẻ ăn 2 bữa chính và 01 bữa phụ theo đúng thời gian quy định; + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất đảm bảo: Chất đạm (P): cung cấp khoảng 13% – 20%; Chất béo (L): cung cấp khoảng 30% – 40%; Chất bột (G): 47% – 50%; Nước uống: 0,8 – 1,6 lít/trẻ phần. + Uống đủ nước: khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Trẻ ăn đúng thực đơn, ăn hết khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày; - Trẻ thực hiện tốt các hoạt động trước, trong, sau khi ăn theo hướng dẫn của cô.	*** Hoạt động ăn:** - Trẻ được ăn theo khẩu phần phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, phù hợp với mùa - Trẻ được ăn theo đúng nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal (Trẻ ăn đúng khẩu phần, ăn hết xuất …) - Trẻ ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ theo đúng thời gian quy định - Trẻ thực hiện tốt các hoạt động trước, trong, sau khi ăn theo hướng dẫn của cô.

MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút)	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Hoạt động ngủ: Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 135 phút) 11h15- 13h30’
MT 3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt …), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm… (xà phòng, nước, đồ chơi…)	*** Hoạt động ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết ca, khăn theo kí hiệu riêng, rèn cho trẻ thói quen sử dụng đồ dùng theo kí hiệu. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, có thói quen rửa tay dưới sự hướng dẫn của cô giáo. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho giờ ngủ của trẻ, giúp trẻ ngủ đủ giấc. Cho trẻ ngủ đúng thời gian quy định.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động: **MT 6:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Các động tác phát triển hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra; - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: + Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; + Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống; + Hai tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay; - Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái; + Quay người sang 2 bên phải, trái; - Các động tác phát triển cơ chân: + Ngồi xuống - đứng lên; + Đứng nhún chân;	*** Hoạt động khác:** *(tổ chức trong lớp học cả lớp theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* - Thể dục sáng: Gieo hạt. - Bài tập phát triển chung: Bé yêu mùa hè.

	+ Co duỗi chân + Bật tại chỗ	
MT7: Trẻ có khả năng giữ thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	- Đứng co 1 chân; - Đi theo hiệu lệnh; - Đi theo đường ngoằn ngoèo; - Đi trong đường hẹp; - Đi có bê vật trên tay; - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay; - Đi bước vào các ô. - Chạy theo hướng thẳng; - Chạy thay đổi tốc độ; - Đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* Thể dục: VĐCB: Đi theo hiệu lệnh *** Hoạt động chơi:** Chơi, tập buổi chiều: TCVĐ: Đi theo hiệu lệnh.
MT13: Trẻ thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé, "Múa khéo".	*** Chơi theo ý thích** - Cho trẻ xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau. *** Hoạt động giao lưu cảm xúc** - Trò chuyện với trẻ về bàn tay và phải giữ gìn sạch sẽ, rửa tay thường xuyên trước khi ăn
MT 14: Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Đóng cọc bàn gỗ; rót nước, nhào đất nặn; - Nhón nhặt đồ vật; Bỏ hạt vào chai - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; - Chắp ghép hình; Ghép hình tương ưng - Chồng, xếp 6 - 8 khối; - Tập cầm bút tô, vẽ; - Lật mở trang sách.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định**: *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* HĐVĐV: Xếp cổng trường *** Hoạt động chơi:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp;)* - Chơi, tập tự chọn theo ý thích: + Góc vận động: Chơi với gậy và vòng + Góc hoạt động với đồ vật: Tập cầm bút tô, vẽ, Lật mở trang sách. - Chơi, tập buổi chiều + Chơi chắp ghép hình.
1.2. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe: **MT17**: Trẻ có khả năng làm một số việc tự	- Lấy nước uống, đi vệ sinh, tự xúc cơm, đi dép, mặc quần áo, cởi quần áo khi bẩn, bị ướt; - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn ngủ, vệ sinh;	*** Hoạt động ăn ngủ vệ sinh:** - Rèn cho trẻ tự xúc cơm, xúc cơm bằng tay phải, tay trái giữ bát, ăn hết xuất, uống nước sau khi ăn xong. - Chọn ca, khăn theo kí hiệu

phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân (lấy nước uống, đi vệ sinh…)	- Dạy trẻ tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt; - Hướng dẫn trẻ sử dụng thìa bát, cốc đúng cách. - Tự xúc cơm, xúc cơm bằng tay phải, tay trái giữ bát, ăn hết xuất, uống nước sau khi ăn xong; - Tự mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt; - Chuẩn bị chỗ ngủ: tự lấy gối về chỗ ngủ; - Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	riêng. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, có thói quen rửa tay dưới sự giúp đỡ của cô. - Rèn cho trẻ nói với người lớn khi quần áo bị bẩn, bị ướt, khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Rèn cho trẻ thói quen ngăn nắp gọn gàng (Lấy (cất) ghế mỗi khi đến lớp (ra về), thu dọn đồ chơi sau mỗi buổi chơi.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
MT25: Trẻ có khả năng nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể (mắt, mũi, miệng, tay, chân) khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tay, chân.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ đích:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Nhận biết: "Tên, chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể: Tay, chân, miệng" *** Hoạt động chơi:** - Chơi tập buổi chiều: + Cho trẻ xem và gọi tên, chức năng một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tay…
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
MT 36: Trẻ có thể biết phát âm rõ tiếng.	- Nói rõ các tiếng.	*** Hoạt động giao lưu cảm xúc** - Trẻ trò chuyện cùng cô và phát âm rõ ràng các tiếng. *** Hoạt động chơi:** - Chơi tập tự chọn theo ý thích + Góc sách truyện: Trẻ có thể phát âm rõ ràng một số câu thơ trong bài thơ.

MT 37: Trẻ có thể nghe, đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. (Chủ đề: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò, vè, câu đố, bài hát phù hợp với trẻ - Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao ngắn phù hợp lứa tuổi (3-4 tiếng).	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Văn học: Dạy trẻ đọc thơ: "Lời chào" *** Hoạt động chơi:** - Chơi tập tự chọn theo ý thích + Góc sách truyện: Cho trẻ xem tranh thơ "Bàn tay cô giáo" - Chơi tập buổi chiều: + Tập đọc lại bài thơ: "Lời chào" Nghe đọc một số bài thơ trong chủ đề
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – QUAN HỆ XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ		
MT52: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. (Chủ đề: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ; - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* **Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Âm nhạc: + NDTT: Dạy hát: "Cháu đi mẫu giáo" + NDKH: TCAN: Hãy lắng nghe. *** Hoạt động chơi:** - Chơi tự chọn theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát và vận động các bài hát trong chủ đề. - Chơi tập buổi chiều: + Hát các bài hát trong chủ đề.

TUẦN 33 Chủ đề nhánh 1: BÉ LÀM GÌ KHI LÊN MẪU GIÁO

(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: Từ 05/5/2025 đến ngày 09/5/2025)

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Nga

THỨ / HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 05/5/2025	Thứ ba 06/5/2025	Thứ tư 07/5/2025	Thứ năm 08/5/2025	Thứ sáu 09/5/2025
ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC SÁNG	**1. Đón trẻ**: Cô giáo đón trẻ vào lớp nhắc trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ. Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ. - Tuyên truyền cho phụ huynh khi đưa con đi học đội mũ bảo hiểm cho con. **2. Chơi sáng**: Hoạt động theo ý thích ở các góc; chơi với các đồ chơi phát triển vận động *** Trò chuyện chủ đề**: - Cho trẻ xem tranh ảnh và cùng cô trò chuyện về lớp mẫu giáo - Giáo dục trẻ biết mặc trang phục phù hợp và đội mũ khi đi trời nắng. - Trò chuyện với trẻ về bàn tay và phải giữ gìn sạch sẽ, rửa tay thường xuyên trước khi ăn **3. Thể dục sáng:** Gieo hạt **4. Điểm danh**				
HOẠT ĐỘNG CHƠI, TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH	**THỂ DỤC** - VĐCB: Đi theo hiệu lệnh - TCVĐ: Ném bóng	**NHẬN BIẾT** - Nhận biết "Tên, chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể: Tay, chân, miệng" - Chơi: Hãy làm theo yêu cầu cô	**HĐVĐV** - Xếp cổng trường - Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mầm non	**VĂN HỌC** - Dạy trẻ đọc thơ: "Lời chào" - Hát: Lời chào buổi sáng	**ÂM NHẠC** - NDTT: Dạy hát: "Cháu đi mẫu giáo" - NDKH: TCAN: Hãy lắng nghe
CHƠI, TẬP TỰ CHỌN THEO Ý THÍCH	*** Góc thao tác vai:** - Chăm sóc em bé: Tắm cho em, lau mặt cho em, mặc quần áo cho em. *** Góc vận động:** - Chơi với gậy, vòng *** Góc hoạt động với đồ vật:** - Tập cầm bút tô, vẽ, Lật mở trang sách. - Xếp cổng trường của bé. *** Góc nghệ thuật:** - Hát các bài hát và vận động các bài hát trong chủ đề: Bé lên mẫu giáo. - Chơi với các nhạc cụ âm nhạc. *** Góc sách truyện:**				

<table>
<tr><td></td><td colspan="5">- Cho trẻ xem tranh thơ “Bàn tay cô giáo”. Xem tranh ảnh về một số hoạt động của cô giáo.</td></tr>
<tr><td>HOẠT ĐỘNG ĂN</td><td colspan="5">- Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ vệ sinh rửa tay, lau mặt trước khi ăn. Rèn thói quen mời cô, mời bạn trước khi ăn. Biết tên bữa ăn trong ngày, tên các món ăn. Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ về các món ăn: tên gọi, ích lợi...
- Trong khi ăn: Hướng dẫn trẻ cách cầm bát, thìa xúc ăn. Trẻ trật tự ăn, ăn hết xuất
- Sau khi ăn: Vệ sinh, lau miệng sau khi ăn</td></tr>
<tr><td>HOẠT ĐỘNG NGỦ</td><td colspan="5">- Trước khi ngủ: Kê giường, hướng dẫn trẻ lấy gối. (Rèn cho trẻ kỹ năng xếp cạnh)
- Trong khi ngủ: Trẻ ngủ, cô chú ý quan sát giúp trẻ có giấc ngủ ngon, ngủ đủ giấc
- Sau khi ngủ: Vận động nhẹ - ăn chiều</td></tr>
<tr><td>CHƠI TẬP BUỔI CHIỀU</td><td>Thứ hai
- TCVĐ: Đi theo hiệu lệnh.</td><td>Thứ ba
- Cho trẻ xem và gọi tên, chức năng một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tay…</td><td>Thứ tư
- Chơi chắp ghép hình</td><td>Thứ năm
- Tập đọc lại bài thơ: “Bàn tay cô giáo”
- Nghe đọc một số bài thơ trong chủ đề</td><td>Thứ sáu
- Hát các bài hát trong chủ đề.
- Chơi các nhạc cụ âm nhạc.</td></tr>
<tr><td>TRẢ TRẺ</td><td colspan="5">- Chơi tự do: Cho trẻ chơi tranh ảnh, đồ chơi, xem băng đĩa hình về các hoạt động trong trường MN
- Vệ sinh cuối ngày: Rèn nề nếp, rèn thói quen vệ sinh cá nhân trẻ
- Trả trẻ: Trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ, hướng dẫn trẻ lấy đồ dùng tư trang cá nhân của mình
- Tuyên truyền cho phụ huynh khi đưa con đi học đội mũ bảo hiểm cho con.</td></tr>
</table>

TUẦN 34 Chủ đề nhánh 2: CÁC HOẠT ĐỘNG KHI BÉ LÊN MẪU GIÁO
(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: Từ 12/5/2025 đến ngày 16/5/2025)

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
MT 1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal; Ăn đủ bữa ăn : 2 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định	- Trẻ được ăn theo khẩu phần phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, phù hợp với mùa - Trẻ được ăn theo đúng nhu cầu nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal (Trẻ ăn đúng khẩu phần, ăn hết xuất …) - Trẻ ăn 2 bữa chính và 01 bữa phụ theo đúng thời gian quy định; + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất đảm bảo: Chất đạm (P): cung cấp khoảng 13% – 20%; Chất béo (L): cung cấp khoảng 30% – 40%; Chất bột (G): 47% – 50%; Nước uống: 0,8 – 1,6 lít/trẻ phần. + Uống đủ nước: khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Trẻ ăn đúng thực đơn, ăn hết khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày; - Trẻ thực hiện tốt các hoạt động trước, trong, sau khi ăn theo hướng dẫn của cô.	*** Hoạt động ăn:** - Trẻ được ăn theo khẩu phần phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, phù hợp với mùa - Trẻ được ăn theo đúng nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal (Trẻ ăn đúng khẩu phần, ăn hết xuất …) - Trẻ ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ theo đúng thời gian quy định - Trẻ thực hiện tốt các hoạt động trước, trong, sau khi ăn theo hướng dẫn của cô.

MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút)	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Hoạt động ngủ: Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 135 phút) 11h15- 13h30’
MT 3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt …), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm… (xà phòng, nước, đồ chơi…)	*** Hoạt động ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết ca, khăn theo kí hiệu riêng, rèn cho trẻ thói quen sử dụng đồ dùng theo kí hiệu. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, có thói quen rửa tay dưới sự hướng dẫn của cô giáo. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho giờ ngủ của trẻ, giúp trẻ ngủ đủ giấc. Cho trẻ ngủ đúng thời gian quy định.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động: **MT 6:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Các động tác phát triển hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra; - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: + Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; + Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống; + Hai tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay; - Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái; + Quay người sang 2 bên phải, trái; - Các động tác phát triển cơ chân: + Ngồi xuống - đứng lên; + Đứng nhún chân; + Co duỗi chân	*** Hoạt động khác:** *(tổ chức trong lớp học cả lớp theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* - Thể dục sáng: Cây cao cây thấp. - Bài tập phát triển chung: Bài thể dục buổi sáng

	+ Bật tại chỗ	
MT12: Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m).	- Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m); - Đá bóng.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* Thể dục: VĐCB: Đá bóng *** Hoạt động chơi:** - Chơi, tập buổi chiều: TCVĐ: Đá bóng
1.2. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe: **MT17**: Trẻ có khả năng làm một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Lấy nước uống, đi vệ sinh, tự xúc cơm, đi dép, mặc quần áo, cởi quần áo khi bẩn, bị ướt; - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn ngủ, vệ sinh; - Dạy trẻ tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt; - Hướng dẫn trẻ sử dụng thìa bát, cốc đúng cách. - Tự xúc cơm, xúc cơm bằng tay phải, tay trái giữ bát, ăn hết xuất, uống nước sau khi ăn xong; - Tự mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt; - Chuẩn bị chỗ ngủ: tự lấy gối về chỗ ngủ; - Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	*** Hoạt động ăn ngủ vệ sinh:** - Rèn cho trẻ tự xúc cơm, xúc cơm bằng tay phải, tay trái giữ bát, ăn hết xuất, uống nước sau khi ăn xong. - Chọn ca, khăn theo kí hiệu riêng. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, có thói quen rửa tay dưới sự giúp đỡ của cô. - Rèn cho trẻ nói với người lớn khi quần áo bị bẩn, bị ướt, khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Rèn cho trẻ thói quen ngăn nắp gọn gàng (Lấy (cất) ghế mỗi khi đến lớp (ra về), thu dọn đồ chơi sau mỗi buổi chơi.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
MT31: Trẻ nhận biết số lượng	- Số lượng (một - nhiều).	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo*

(một - nhiều).		*nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Nhận biết: "Một – nhiều". *** Hoạt động chơi:** - Chơi tự chọn theo ý thích: + Góc thao tác vai: Chơi bán hàng với số lượng lượng là 1, đồ chơi có số lượng nhiều. - Chơi tập buổi chiều: + Chọn đồ chơi có số lượng là 1, đồ chơi có số lượng nhiều.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
MT34: Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. (Chủ đề: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe truyện ngắn và trả lời các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý	* **Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Văn học: Kể chuyện: "Đôi bạn nhỏ" *** Hoạt động chơi:** - Chơi tập tự chọn theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Xem tranh sách, hình ảnh về một số hoạt động của lớp mẫu giáo. Xem tranh truyện minh họa "Đôi bạn nhỏ" - Chơi tập buổi chiều: + Ôn truyện: Đôi bạn nhỏ.
MT38: Trẻ có khả năng nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Trẻ nói được câu đơn, câu 5-7 tiếng thể hiện sự hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	*** Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Đón trả trẻ: Hướng dẫn trẻ chào cô, chào cha mẹ. - Khuyến khích trẻ sử dụng các từ chỉ sự lễ phép khi giao tiếp với người lớn: "Con chào cô, Cháu chào ông bà, con xin cô" - Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – QUAN HỆ XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ		
MT51: Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc, thích hưởng ứng cảm xúc và vận động theo nhạc bài hát. (Chủ đề: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của thiên nhiên và các nhạc cụ; - Hưởng ứng cảm xúc cùng cô như nhún nhảy, lắc lư, vỗ tay, giậm chân... theo nhịp bài hát.	* **Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Âm nhạc: + NDTT: Dạy VĐ: "Cháu đi mẫu giáo" + NDKH: TCÂN: Tai ai tinh. *** Hoạt động chơi:** - Chơi tự chọn theo ý thích: + Góc nghệ thuật: - Nghe giai điệu các bài hát và vận động các bài hát trong chủ đề

		Chơi với các nhạc cụ âm nhạc. - Chơi tập buổi chiều: + Nghe các bài hát trong chủ đề. + Chơi các nhạc cụ âm nhạc.
MT53: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). (Chủ đề: Bé lên mẫu giáo)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Phết hồ, dán tạo thành sản phẩm **- Xếp chồng, xếp cạnh nhau để tạo được sản phẩm theo ý thích hoặc yêu cầu của cô.**	* **Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Tạo hình: Tô màu chùm bóng (tiết mẫu) *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích + Góc nghệ thuật: Cho trẻ tô màu chùm bóng, đồ chơi, lớp học. + Chơi tập buổi chiều: - Hoàn thành bài tạo hình tô màu chùm bóng.

TUẦN 34 Chủ đề nhánh 2: CÁC HOẠT ĐỘNG KHI BÉ LÊN MẪU GIÁO
(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: Từ 12/5/2025 đến ngày 16/5/2025)
Giáo viên thực hiện: Phạm Thị Vân

THỨ / HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 12/5/2025	Thứ ba 13/5/2025	Thứ tư 14/5/2025	Thứ năm 15/5/2025	Thứ sáu 16/5/2025
ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC SÁNG	**1. Đón trẻ**: Cô giáo đón trẻ vào lớp nhắc trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ. Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ. - Tuyên truyền cho phụ huynh khi đưa con đi học đội mũ bảo hiểm cho con. **2. Chơi sáng**: Hoạt động theo ý thích ở các góc; chơi với các đồ chơi phát triển vận động *** Trò chuyện chủ đề**: - Trò chuyện với trẻ về một số hoạt động của lớp mẫu giáo - Giáo dục trẻ mặc trang phục phù hợp khi đến lớp. **3. Thể dục sáng:** Nắng sớm *** Điểm danh**				
HOẠT ĐỘNG CHƠI, TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH	**THỂ DỤC** - VĐCB: Đá bóng - TCVĐ: Ai đi giỏi	**NHẬN BIẾT** - Nhận biết: "Một - nhiều". - Nghe hát: Tập đếm	**TẠO HÌNH** - Tô màu chùm bóng - TC: Bóng tròn to	**VĂN HỌC** - Kể chuyện: "Em bé dũng cảm" - Nghe hát: Em bé ngoan	**ÂM NHẠC** - NDTT: Dạy VĐ: "Cháu đi mẫu giáo" - NDKH: TCÂN: Tai ai tinh
CHƠI, TẬP TỰ CHỌN THEO Ý THÍCH	*** Góc thao tác vai:** - Cho em bé ăn, ru em ngủ, tắm cho em. - Chơi bán hàng với số lượng lượng là 1, đồ chơi có số lượng nhiều. *** Góc vận động:** - Chơi với vòng. Lăn bóng cho nhau. *** Góc hoạt động với đồ vật:** - Xếp cửa hàng thời trang trẻ em. *** Góc nghệ thuật:** - Nghe giai điệu các bài hát và vận động các bài hát trong chủ đề. Chơi với các nhạc cụ âm nhạc. - Xem tranh sách, hình ảnh về một số hoạt động của lớp mẫu giáo. Xem tranh truyện minh họa "Đôi bạn nhỏ" - Cho trẻ tô màu chùm bóng, đồ chơi, lớp học.				
HOẠT ĐỘNG ĂN	- **Trước khi ăn**: Hướng dẫn trẻ vệ sinh rửa tay, lau mặt trước khi ăn. Rèn thói quen mời cô, mời bạn trước khi ăn. Biết tên bữa ăn trong ngày, tên các món ăn. Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ về các món ăn: tên gọi, ích lợi...				

	- **Trong khi ăn**: Hướng dẫn trẻ cách cầm bát, thìa xúc ăn. Trẻ trật tự ăn, ăn hết xuất - **Sau khi ăn**: Vệ sinh, lau miệng sau khi ăn				
HOẠT ĐỘNG NGỦ	- **Trước khi ngủ**: Kê giường, hướng dẫn trẻ lấy gối. (Rèn cho trẻ kỹ năng xếp cạnh) - **Trong khi ngủ**: Trẻ ngủ, cô chú ý quan sát giúp trẻ có giấc ngủ ngon, ngủ đủ giấc - **Sau khi ngủ**: Vận động nhẹ - ăn chiều.				
CHƠI TẬP BUỔI CHIỀU	Thứ hai - TCVĐ: Đá bóng	Thứ ba - Chọn đồ chơi có số lượng là 1, đồ chơi có số lượng nhiều.	Thứ tư - Hoàn thành bài tạo hình tô màu chùm bóng	Thứ năm - Ôn truyện: Đôi bạn nhỏ.	Thứ sáu - Nghe các bài hát trong chủ đề. - Chơi các nhạc cụ âm nhạc.
TRẢ TRẺ	- Chơi tự do: Cho trẻ chơi tranh ảnh, đồ chơi, xem băng đĩa hình về các hoạt động trong trường mầm non - Vệ sinh cuối ngày: Rèn nề nếp, rèn thói quen vệ sinh cá nhân trẻ - Trả trẻ: Trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ, hướng dẫn trẻ lấy đồ dùng tư trang cá nhân của mình - Tuyên truyền cho phụ huynh khi đưa con đi học đội mũ bảo hiểm cho con.				

TUẦN 35 Chủ đề nhánh 3: LỚP HỌC CỦA BÉ

(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: Từ 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025)

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
MT 1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal; Ăn đủ bữa ăn : 2 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định	- Trẻ được ăn theo khẩu phần phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, phù hợp với mùa - Trẻ được ăn theo đúng nhu cầu nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal (Trẻ ăn đúng khẩu phần, ăn hết xuất …) - Trẻ ăn 2 bữa chính và 01 bữa phụ theo đúng thời gian quy định; + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất đảm bảo: Chất đạm (P): cung cấp khoảng 13% – 20%; Chất béo (L): cung cấp khoảng 30% – 40%; Chất bột (G): 47% – 50%; Nước uống: 0,8 – 1,6 lít/trẻ phần. + Uống đủ nước: khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Trẻ ăn đúng thực đơn, ăn hết khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày; - Trẻ thực hiện tốt các hoạt động trước, trong, sau khi ăn theo hướng dẫn của cô.	*** Hoạt động ăn:** - Trẻ được ăn theo khẩu phần phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, phù hợp với mùa - Trẻ được ăn theo đúng nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày là 600 – 651 Kcal (Trẻ ăn đúng khẩu phần, ăn hết xuất …) - Trẻ ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ theo đúng thời gian quy định - Trẻ thực hiện tốt các hoạt động trước, trong, sau khi ăn theo hướng dẫn của cô.

MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút)	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Hoạt động ngủ: Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 135 phút) 11h15- 13h30’
MT 3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt …), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm… (xà phòng, nước, đồ chơi…)	*** Hoạt động ngủ, vệ sinh cá nhân:** - Nhận biết ca, khăn theo kí hiệu riêng, rèn cho trẻ thói quen sử dụng đồ dùng theo kí hiệu. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, có thói quen rửa tay dưới sự hướng dẫn của cô giáo. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho giờ ngủ của trẻ, giúp trẻ ngủ đủ giấc. Cho trẻ ngủ đúng thời gian quy định.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động: **MT 6:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Các động tác phát triển hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra; - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: + Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; + Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống; + Hai tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay; - Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn: + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái; + Quay người sang 2 bên phải, trái; - Các động tác phát triển cơ chân: + Ngồi xuống - đứng lên; + Đứng nhún chân;	*** Hoạt động khác:** *(tổ chức trong lớp học cả lớp theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* - Thể dục sáng: Cây cao cây thấp. - Bài tập phát triển chung: Lời chào buổi sáng

	+ Co duỗi chân + Bật tại chỗ	
MT7: Trẻ có khả năng giữ thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	- Đứng co 1 chân; - Đi theo hiệu lệnh; - Đi theo đường ngoằn ngoèo; - Đi trong đường hẹp; - Đi có bê vật trên tay; - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay; - Đi bước vào các ô. - Chạy theo hướng thẳng; - Chạy thay đổi tốc độ; - *Đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô.*	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* Thể dục: VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô *** Hoạt động chơi:** Chơi, tập buổi chiều: TCVĐ: Đi thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô.
1.2. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe: **MT17**: Trẻ có khả năng làm một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Lấy nước uống, đi vệ sinh, tự xúc cơm, đi dép, mặc quần áo, cởi quần áo khi bẩn, bị ướt; - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn ngủ, vệ sinh; - Dạy trẻ tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt; - Hướng dẫn trẻ sử dụng thìa bát, cốc đúng cách. - Tự xúc cơm, xúc cơm bằng tay phải, tay trái giữ bát, ăn hết xuất, uống nước sau khi ăn xong; - Tự mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt; - Chuẩn bị chỗ ngủ: tự lấy gối về chỗ ngủ; - Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau	*** Hoạt động ăn ngủ vệ sinh:** - Rèn cho trẻ tự xúc cơm, xúc cơm bằng tay phải, tay trái giữ bát, ăn hết xuất, uống nước sau khi ăn xong. - Chọn ca, khăn theo kí hiệu riêng. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, có thói quen rửa tay dưới sự giúp đỡ của cô. - Rèn cho trẻ nói với người lớn khi quần áo bị bẩn, bị ướt, khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Rèn cho trẻ thói quen ngăn nắp gọn gàng (Lấy (cất) ghế mỗi khi đến lớp (ra về), thu dọn đồ chơi sau mỗi buổi chơi.

	miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
MT30: Trẻ biết xác định vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	- Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	* **Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Nhận biết: "Vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ". *** Hoạt động chơi:** - Chơi tập buổi chiều: + Ôn nhận biết vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
MT 37: Trẻ có thể nghe, đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. (Chủ đề: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò, vè, câu đố, bài hát phù hợp với trẻ - Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao ngắn phù hợp lứa tuổi (3-4 tiếng).	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Văn học: Dạy trẻ đọc thơ: "Cô và mẹ" *** Hoạt động chơi:** - Chơi tập tự chọn theo ý thích + Góc sách truyện: Cho trẻ xem tranh thơ "Cô và mẹ" - Chơi tập buổi chiều: + Tập đọc lại bài thơ: "Cô và mẹ" Nghe đọc một số bài thơ trong chủ đề
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM – QUAN HỆ XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ		
MT45: Trẻ nhận biết/thể hiện được một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi. - Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	* **Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* KNXH: "Thể hiện trạng thái cảm xúc vui, buồn" *** Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Trẻ nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi *** Hoạt động chơi:** - Chơi tập buổi chiều: + Trò chơi: "Làm theo cô"

MT51: Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc, thích hưởng ứng cảm xúc và vận động theo nhạc bài hát. (Chủ đề: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của thiên nhiên và các nhạc cụ; - Hưởng ứng cảm xúc cùng cô như nhún nhảy, lắc lư, vỗ tay, giậm chân... theo nhịp bài hát.	* **Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/ cả lớp; cá nhân)* Âm nhạc: + NDTT: Nghe hát: "Trường chúng cháu là trường mầm non" + NDKH: TCÂN: Nhảy theo giai điệu. *** Hoạt động chơi:** - Chơi tự chọn theo ý thích: + Góc nghệ thuật: - Nghe giai điệu các bài hát và vận động các bài hát trong chủ đề: Mùa hè tuyệt vời Chơi với các nhạc cụ âm nhạc. - Chơi tập buổi chiều: + Nghe các bài hát trong chủ đề. + Chơi các nhạc cụ âm nhạc.

TUẦN 35 Chủ đề nhánh 3: LỚP HỌC CỦA BÉ

(Số tuần: 01 Thời gian thực hiện: Từ 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025)

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Nga

Thứ / HOẠT ĐỘNG	Thứ hai 19/5/2025	Thứ ba 20/5/2025	Thứ tư 21/5/2025	Thứ năm 22/5/2025	Thứ sáu 23/5/2025
ĐÓN TRẺ, CHƠI, THỂ DỤC SÁNG	**1. Đón trẻ**: Cô giáo đón trẻ vào lớp nhắc trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ. Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ. - Tuyên truyền cho phụ huynh khi đưa con đi học đội mũ bảo hiểm cho con. **2. Chơi sáng**: Hoạt động theo ý thích ở các góc; chơi với các đồ chơi phát triển vận động *** Trò chuyện chủ đề**: - Trẻ nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi. - Giáo dục trẻ biết thể hiện một số cảm xúc của bản thân trẻ. **3. Thể dục sáng:** Nắng sớm *** Điểm danh**				
HOẠT ĐỘNG CHƠI, TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH	**THỂ DỤC** - VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô - TCVĐ: Đá bóng	**NHẬN BIẾT** - Nhận biết: "Vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ". - Trò chơi: Ai nhanh hơn	**TC-KNXH** - KNXH: "Thể hiện trạng thái cảm xúc vui, buồn" - Nghe hát: Khuôn mặt vui	**VĂN HỌC** - Dạy trẻ đọc thơ: "Cô và mẹ" - Nghe hát: Cô giáo	**ÂM NHẠC** - NDTT: Nghe hát: "Trường chúng cháu là trường mầm non" - NDKH: TCÂN: Nhảy theo giai điệu
CHƠI, TẬP TỰ CHỌN THEO Ý THÍCH	*** Góc thao tác vai:** - Cho em bé ăn, ru em ngủ, tắm cho em. - Cửa hàng bán các loại đồ dùng đồ chơi bé yêu thích *** Góc vận động:** - Chơi với vòng. Lăn bóng cho nhau. *** Góc hoạt động với đồ vật:** - Xếp lớp học cùa bé. *** Góc nghệ thuật:** - Nghe giai điệu các bài hát và vận động các bài hát trong chủ đề. Chơi với các nhạc cụ âm nhạc. - Cho trẻ xem tranh thơ "Cô và mẹ" - Xem hình ảnh một số lớp học trong trường.				

<table>
<tr><td>HOẠT ĐỘNG ĂN</td><td colspan="5">- Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ vệ sinh rửa tay, lau mặt trước khi ăn. Rèn thói quen mời cô, mời bạn trước khi ăn. Biết tên bữa ăn trong ngày, tên các món ăn. Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ về các món ăn: tên gọi, ích lợi...
- Trong khi ăn: Hướng dẫn trẻ cách cầm bát, thìa xúc ăn. Trẻ trật tự ăn, ăn hết xuất
- Sau khi ăn: Vệ sinh, lau miệng sau khi ăn</td></tr>
<tr><td>HOẠT ĐỘNG NGỦ</td><td colspan="5">- Trước khi ngủ: Kê giường, hướng dẫn trẻ lấy gối. (Rèn cho trẻ kỹ năng xếp cạnh)
- Trong khi ngủ: Trẻ ngủ, cô chú ý quan sát giúp trẻ có giấc ngủ ngon, ngủ đủ giấc
- Sau khi ngủ: Vận động nhẹ - ăn chiều</td></tr>
<tr><td>CHƠI – TẬP BUỔI CHIỀU</td><td>Thứ hai
- TCVĐ: Đi thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô</td><td>Thứ ba
- Ôn nhận biết vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ</td><td>Thứ tư
- Trò chơi: “Làm theo cô”</td><td>Thứ năm
- Tập đọc lại bài thơ: “Cô và mẹ”
- Nghe đọc một số bài thơ trong chủ đề</td><td>Thứ sáu
- Cho trẻ nghe lại các bài hát trong chủ đề
- Cho trẻ chơi các dụng cụ âm nhạc</td></tr>
<tr><td>TRẢ TRẺ</td><td colspan="5">- Chơi tự do: Cho trẻ chơi tranh ảnh, đồ chơi, xem băng đĩa hình về các hoạt động trong trường mầm non
- Vệ sinh cuối ngày: Rèn nề nếp, rèn thói quen vệ sinh cá nhân trẻ
- Trả trẻ: Trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ, hướng dẫn trẻ lấy đồ dùng tư trang cá nhân của mình
- Tuyên truyền cho phụ huynh khi đưa con đi học đội mũ bảo hiểm cho con.</td></tr>
</table>

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp

- Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, màu sắc sặc sỡ, hình dạng phong phú, hấp dẫn, có tiếng kêu, có thể di chuyển được: Xắc xô, phách, mõ...
- Lớp học được trang trí phù hợp chủ đề, đẹp, thu hút sự chú ý của trẻ
- Tranh ảnh, tranh minh họa truyện phù hợp chủ đề Bé lên mẫu giáo
- Đất nặn, màu vẽ, giấy vẽ đủ cho các trẻ trong lớp
- Sắp xếp, bố trđồ vật an toàn, hợp lí, đảm bảo thẩm mỹ, đáp ứng được các mục đích giáo dục.
- Đồ dùng dụng cụ cho ăn ngủ đầy đủ, bố trí chỗ ăn ngủ đảm bảo, đúng yêu cầu.
- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp trẻ 24 – 36 tháng, linh hoạt, có tính mở, dễ cho trẻ thấy và tự lựa chọn, và cũng dễ cho giáo viên quan sát.
- Có đủ đồ chơi cho các hoạt động chơi tập tự chọn theo ý thích: Búp bê, bộ thìa bát, các đồ chơi cho vận động tinh, đồ chơi vận động, đồ chơi âm nhạc,...
- Đồ chơi cho các hoạt động với đồ vật của trẻ: Bộ gõ, bộ luồn hạt...

2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Khu vận động: đu quay, cầu trượt, bập bênh để trẻ chơi vận động
- Bồn hoa, chậu cây...
- Khu cát, nước: làm thí nghiệm...

3. Môi trường xã hội

- Giáo viên luôn tạo không khí giao tiếp tích cực, kích thích hứng thú của trẻ, cởi mở, thân thiện, yêu thương và công bằng với tất cả các trẻ trong lớp

+ Trò chuyện với trẻ về chủ đề, giao tiếp với trẻ giáo viên luôn vui tươi, niềm nở, gần gũi và yêu thương trẻ. Đối xử công bằng với mọi trẻ

- Giáo viên tạo điều kiện cho trẻ được khẳng định bản thân, tự tìm hiểu, tự khám phá. Trẻ được khuyến khích tham gia hợp tác để cùng phát triển.
- Trẻ luôn cảm thấy được an toàn, được hiểu, được yêu thương, được tôn trọng.

Cẩm Tây, ngày 26 tháng 4 năm 2025

DUYỆT KẾ HOẠCH **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**	**GV XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**	
Lã Thị Tâm	**Phạm Thị Vân**	**Nguyễn Thị Nga**

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 10:
BÉ LÊN MẪU GIÁO

Giáo viên: Phạm Thị Định
Vũ Thị Thu Thảo
Lớp: 24 - 36 tháng A2

CHỦ ĐỀ LỚN 10: BÉ LÊN MẪU GIÁO
Thời gian thực hiện: 03 tuần (từ ngày 05/5/2025 đến ngày 23/5/2025)

Chủ đề nhánh 1: Các hoạt động khi bé lên mẫu giáo
(Số tuần: 01 - Thời gian thực hiện: Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 09/5/2025)
Chủ đề nhánh 2: Bé làm gì khi lên mẫu giáo
(Số tuần : 01 - Thời gian thực hiện: Từ 12/5/2025 đến ngày 16/5/2025)
Chủ đề nhánh 3: Lớp học của bé
(Số tuần: 01 - Thời gian thực hiện: Từ 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025)

I. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe:

- **MT 2:** Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
- **MT 5:** Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thương tích

2. Mục tiêu giáo dục:

2.1. Lĩnh vực phát triển thể chất:

- **MT 6:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.
- **MT 7:** Trẻ có khả năng giữ thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay
- **MT 12:** Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m).
- **MT 14:** Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.
- **MT 17:** Trẻ có khả năng làm một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân (lấy nước uống, đi vệ sinh...).

2.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức:

- **MT 26:** Trẻ có khả năng nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc. Sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.
- **MT 31:** Trẻ nhận biết số lượng (một - nhiều).

2.3. Phát triển ngôn ngữ:

- **MT 34:** Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.
- **MT 36:** Trẻ có thể biết phát âm rõ tiếng.
- **MT 37:** Trẻ có thể nghe, đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.

2.4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:

- **MT 47:** Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.
- **MT 50:** Trẻ có khả năng thực hiện một số yêu cầu của người lớn.
- **MT 51:** Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc, thích hưởng ứng cảm xúc và vận động theo nhạc bài hát.
- **MT 52:** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.
- **MT 53**: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC/HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ:

TUẦN 33:

Chủ đề nhánh 1: Các hoạt động khi bé lên mẫu giáo

(Số tuần: 01 - Thời gian thực hiện: Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 09/5/2025)

Người thực hiện: Phạm Thị Định

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG/ HÌNH THỨC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
MT 2: Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút)	*** Hoạt động ngủ:** - Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút) 11h00'-13h30'
MT 5: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thương tích	- Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - Trẻ được thực hiện các biện pháp phòng, tránh một số tai nạn thương tích thường gặp.	*** Hoạt động hàng ngày:** - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - Trẻ được thực hiện các biện pháp phòng, tránh một số tai nạn thương tích thường gặp.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
a) Phát triển vận động: **MT 6:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Các động tác phát triển hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; đưa sang ngang, hạ xuống; đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; Nghiêng người sang 2 bên phải, trái; vặn người sang 2 bên phải, trái. - Các động tác phát triển cơ chân: Ngồi xuống - đứng lên, co duỗi chân.	*** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp)* - Thể dục sáng: Tập với gậy. - Bài tập phát triển chung: Gà gáy
MT 7: Trẻ có khả năng giữ thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ	- Đứng co 1 chân; - Đi theo hiệu lệnh; - Đi theo đường ngoằn ngoèo; - Đi trong đường hẹp;	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Thể dục: VĐCB: "Chạy thay

nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	- Đi có bê vật trên tay; - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay; - Đi bước vào các ô. - Chạy theo hướng thẳng; - Chạy thay đổi tốc độ; - Đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô.	đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô". TCVĐ: "Bong bóng xà phòng". *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tự chọn theo ý thích: + Góc vận động: Đi trong đường hẹp; - Chơi tập buổi chiều: + Ôn: Chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô.
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe: **MT 14:** Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Đóng cọc bàn gỗ; rót nước, nhào đất nặn; - Nhón nhặt đồ vật; - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây; - Chắp ghép hình; - Chồng, xếp 6 - 8 khối; - Tập cầm bút tô, vẽ; - Lật mở trang sách. - Đong nước vào chai	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* HĐVĐV: Xếp cổng trường *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích + Đóng cọc gỗ, thả hình *** Hoạt động với đồ vật**: - Xâu vòng theo ý thích + Chơi tập buổi chiều - Xâu hạt vàng.
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
MT 31: Trẻ nhận biết số lượng (một - nhiều)	- Số lượng (một - nhiều).	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Nhận biết: Số lượng một- nhiều *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Xem tranh ảnh nhận biết một và nhiều lớp học mẫu giáo - Chơi tập buổi chiều: + Ôn số lượng một- nhiều

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
MT 34: Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe truyện ngắn và trả lời các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Văn học: Đọc truyện: "Đôi bạn nhỏ" *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Xem tranh truyện: "Đôi bạn nhỏ" - Chơi tập buổi chiều: + Kể chuyện cùng cô: "Đôi bạn nhỏ"; Hát: "Tập đếm". *** Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Trò chuyện về nhận vật trong câu chuyện.
MT 36: Trẻ có thể biết phát âm rõ tiếng.	- Nói rõ các tiếng.	*** Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Đón trả trẻ: Trẻ chào cô, chào mẹ rõ tiếng, nói đủ câu rõ ràng - Trẻ sử dụng các từ chỉ sự lễ phép khi giao tiếp với người lớn rõ các tiếng, nói được câu dài. Con chào cô, Cháu chào ông bà, con xin cô …Nói được tên các nhân vật trong bài thơ, câu chuyện, trả lời lưu loát được các câu hỏi của cô.
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
MT 47: Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "vâng ạ".	*** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc thao tác vai: Trẻ chơi bán hàng biết cảm ơn người bán hàng, mua hàng. - Chơi tập buổi chiều: + Dạy trẻ biết cảm ơn. *** Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Hoạt động đón trả trẻ: Trẻ

		chào cô chào bố mẹ khi đến lớp và khi ra về.
MT 51: Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc, thích hưởng ứng cảm xúc và vận động theo nhạc bài hát. (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của thiên nhiên và các nhạc cụ. - Hưởng ứng cảm xúc cùng cô như nhún nhảy, lắc lư, vỗ tay, giậm chân... theo nhịp bài hát.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* **Âm nhạc:** NDTT: Nghe hát: "Em đi mẫu giáo" NDKH: TCÂN: Ai đoán giỏi *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Chơi với các nhạc cụ âm nhạc, nghe các âm thanh khác nhau. Hát, múa, vận động các bài hát về chủ đề. - Chơi tập buổi chiều: Hát các bài hát về chủ đề.
MT 53: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Phết hồ, dán tạo thành sản phẩm - Xếp chồng, xếp cạnh nhau để tạo được sản phẩm theo ý thích hoặc yêu cầu của cô.	*** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Tô màu tranh lớp mẫu giáo. - Chơi tập buổi chiều: Tô màu đồ chơi bé thích.

TUẦN 33 Chủ đề nhánh 1: Các hoạt động khi bé lên mẫu giáo
(Số tuần: 01 - Thời gian thực hiện: Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 9/5/2025)
Người thực hiện: Phạm Thị Định

Thứ / Hoạt động	Thứ hai 05/5/2025	Thứ ba 06/5/2025	Thứ tư 07/5/2025	Thứ năm 08/5/2025	Thứ sáu 09/5/2025
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	**1. Đón trẻ**: Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ. Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ. **2. Chơi sáng**: Hoạt động theo ý thích ở các góc; chơi với các đồ chơi phát triển vận động *** Trò chuyện chủ đề**: Trò chuyện với trẻ về chủ đề: Các hoạt động khi bé lên mẫu giáo **3. Thể dục sáng:** Tập với gậy *** Điểm danh**				
Hoạt động chơi, tập có chủ định	**THỂ DỤC** - VĐCB: "Chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô". - TCVĐ: "Bong bóng xà phòng".	**NHẬN BIẾT** - Nhận biết một và nhiều - Nghe hát: "Tập đếm".	**HĐVĐV** - Xếp cổng trường - Hát: "Cháu đi mẫu giáo"	**VĂN HỌC** - Truyện: "Đôi bạn nhỏ" - Nghe hát: "Tìm bạn thân".	**ÂM NHẠC** - NDTT: Nghe hát: "Em đi mẫu giáo" - TCÂN: Ai đoán giỏi
Chơi, tập tự chọn theo ý thích	**** Góc thao tác vai:*** - Trẻ chơi bán hàng biết cảm ơn người bán hàng, mua hàng. **** Góc vận động:*** - Đi trong đường hẹp; **** Góc hoạt động với đồ vật:*** - Xâu vòng theo ý thích. **** Góc nghệ thuật:*** - Xem tranh ảnh nhận biết một và nhiều lớp học mẫu giáo. Xem tranh truyện: "Đôi bạn nhỏ". - Tô màu tranh lớp mẫu giáo. - Chơi với các nhạc cụ âm nhạc, nghe các âm thanh khác nhau. Hát, múa, vận động các bài hát về chủ đề.				
Ăn	- **Trước khi ăn**: Hướng dẫn trẻ vệ sinh rửa tay, lau mặt trước khi ăn. Rèn thói quen mời cô, mời bạn trước khi ăn. Biết tên bữa ăn trong ngày, tên các món ăn. Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ về các món ăn: tên gọi, ích lợi... - **Trong khi ăn**: Hướng dẫn trẻ cách cầm bát, thìa xúc ăn. Trẻ trật tự ăn, ăn hết suất - **Sau khi ăn**: Vệ sinh, lau miệng sau khi ăn				

Ngủ	- **Trước khi ngủ**: Kê phản, trải chiếu, Hướng dẫn trẻ lấy gối. (Rèn cho trẻ kỹ năng xếp cạnh) - **Trong khi ngủ**: Trẻ ngủ, cô chú ý quan sát giúp trẻ có giấc ngủ ngon, ngủ đủ giấc - **Sau khi ngủ**: Vận động nhẹ - ăn quà chiều.				
Chơi – tập buổi chiều	- Ôn: "Chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô". - Trò chơi: "Bong bóng xà phòng".	- Ôn số lượng một- nhiều - Hát: "Cháu đi mẫu giáo".	- Xâu hạt vàng. - Hát: Cháu đi mẫu giáo	- Kể chuyện cùng cô: "Đôi bạn nhỏ" - Hát: "Tập đếm".	- Hát các bài hát về chủ đề - Nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Cô vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng cá nhân - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ khi về. Giao trẻ tận tay phụ huynh - Cô dọn dẹp vệ sinh nhà nhóm.				

Chủ đề nhánh 2: Bé làm gì khi lên mẫu giáo
(Số tuần : 01 - Thời gian thực hiện: Từ 12/5/2025 đến ngày 16/5/2025)
Người thực hiện: Vũ Thị Thu Thảo

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG/ HÌNH THỨC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút).	*** Hoạt động ngủ:** - Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút) 11h00'-13h30'.
MT 5: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thương tích.	- Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - Trẻ được thực hiện các biện pháp phòng, tránh một số tai nạn thương tích thường gặp.	*** Hoạt động hàng ngày:** - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - Trẻ được thực hiện các biện pháp phòng, tránh một số tai nạn thương tích thường gặp.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
a) Phát triển vận động: **MT 6:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Các động tác phát triển hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; đưa sang ngang, hạ xuống; đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; Nghiêng người sang 2 bên phải, trái; vặn người sang 2 bên phải, trái. - Các động tác phát triển cơ chân: Ngồi xuống - đứng lên, co duỗi chân.	*** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp)* - Thể dục sáng: Thổi bóng. - Bài tập phát triển chung: Gà gáy
MT 7: Trẻ có khả năng giữ thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	- Đứng co 1 chân; - Đi theo hiệu lệnh; - Đi theo đường ngoằn ngoèo; - Đi trong đường hẹp; - Đi có bê vật trên tay; - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay; - Đi bước vào các ô.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Thể dục: VĐCB: "Đi thay đổi tốc độ". TCVĐ: "Gà vào vườn rau".

	- Chạy theo hướng thẳng; - Chạy thay đổi tốc độ; - Đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô.	*** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tự chọn theo ý thích: + Góc vận động: "Ném bóng về phía trước". - Chơi tập buổi chiều: + Ôn: Đi thay đổi tốc độ.
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe: **MT 17:** Trẻ có khả năng làm một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Lấy nước uống, đi vệ sinh, tự xúc cơm, đi dép, mặc quần áo, cởi quần áo khi bẩn, bị ướt; - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn ngủ, vệ sinh; - Dạy trẻ tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt; - Hướng dẫn trẻ sử dụng thìa bát, cốc đúng cách. - Tự xúc cơm, xúc cơm bằng tay phải, tay trái giữ bát, ăn hết xuất, uống nước sau khi ăn xong; - Tự mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt; - Chuẩn bị chỗ ngủ: tự lấy gối về chỗ ngủ; - Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	*** Hoạt động ăn ngủ vệ sinh:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Rèn cho trẻ bỏ rác vào thùng đựng rác. - Chọn ca, khăn theo kí hiệu riêng. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, có thói quen rửa tay dưới sự giúp đỡ của cô. - Rèn cho trẻ nói với người lớn khi quần áo bị bẩn, bị ướt, khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Tập cho trẻ cầm thìa xúc cơm. Rèn cho trẻ thói quen ngăn nắp gọn gàng (Lấy (cất) ghế mỗi khi đến lớp (ra về).
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
MT 26: Trẻ có khả năng nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc; - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của PTGT gần gũi; - Tên và một số đặc điểm nổi	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Nhận biết: Một số đồ chơi yêu thích của bé. *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo*

thuộc. Sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	bật của một số loại hoa quen thuộc; - Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số loại quả quen thuộc; - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc; - Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số loại rau quen thuộc.	*nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc chơi thao tác vai: Trẻ chơi với những đồ chơi trẻ thích. - Chơi tập buổi chiều: + Chọn đồ chơi mà bé yêu thích.
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
MT 37: Trẻ có thể nghe, đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò, vè, câu đố, bài hát phù hợp với trẻ. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao ngắn phù hợp lứa tuổi (3-4 tiếng).	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Văn học: Dạy trẻ đọc thơ: "Mèo con đi học" *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Xem tranh thơ về bài thơ và cho trẻ đọc bài thơ:"Mèo con đi học" - Chơi tập buổi chiều: Ôn lại bài thơ: "Mèo con đi học"
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
MT 47: Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "vâng ạ".	*** Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Trẻ biết chào cô, chào bố mẹ khi đến lớp và khi ra về - Trẻ biết nói lời cảm ơn khi được người lớn và các bạn đưa cho một món đồ hay đồ vật nào đó. - Trẻ biết thưa gửi lễ phép khi giao tiếp với người lớn và mọi người xung quanh.
MT 52: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)*

hát/bản nhạc quen thuộc. (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	**Âm nhạc**: NDTT: Dạy hát: "Cháu đi mẫu giáo" NDKH: VĐTN: Cô và mẹ *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Nghe các bài hát trong chủ đề. - Chơi tập buổi chiều: Nghe các bài hát trong chủ đề. * Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ buổi sáng, trả trẻ buổi chiều: Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề.
MT 53: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Phết hồ, dán tạo thành sản phẩm - Xếp chồng, xếp cạnh nhau để tạo được sản phẩm theo ý thích hoặc yêu cầu của cô.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Tạo hình: Nặn theo ý thích *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Xem tranh về lớp mẫu giáo của bé. + Góc HĐVĐV: Lồng hộp vuông, xếp nhà. - Chơi tập buổi chiều: + Xem tranh về lớp mẫu giáo của bé.

TUẦN 34 Chủ đề nhánh 2: Bé làm gì khi lên mẫu giáo

(Số tuần : 01 - Thời gian thực hiện: Từ 12/5/2025 đến ngày 16/5/2025)

Người thực hiện: Vũ Thị Thu Thảo

Thứ / Hoạt động	Thứ hai 12/5/2025	Thứ ba 13/5/2025	Thứ tư 14/5/2025	Thứ năm 15/5/2025	Thứ sáu 16/5/2025
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	**1. Đón trẻ**: Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ. Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ. **2. Chơi sáng**: Hoạt động theo ý thích ở các góc; chơi với các đồ chơi phát triển vận động *** Trò chuyện chủ đề**: Cho trẻ xem tranh về một số hoạt động khi bé lên mẫu giáo **3. Thể dục sáng:** Thổi bóng *** Điểm danh**				
Hoạt động chơi, tập có chủ định	**THỂ DỤC** - VĐCB: "Đi thay đổi tốc độ". - TCVĐ: "Gà vào vườn rau".	**NHẬN BIẾT** - Nhận biết: "Một số đồ chơi yêu thích của bé" - Trò chơi: Ai chọn đúng	**TẠO HÌNH** - Nặn theo ý thích - Nghe hát: "Trường chúng cháu là trường mầm non".	**VĂN HỌC** - Thơ: "Mèo con đi học" - Hát: "Chú mèo".	**ÂM NHẠC** - NDTT: Dạy hát: "Cháu đi mẫu giáo" - NDKH: VĐTN: Cô và mẹ
Chơi, tập tự chọn theo ý thích	**** Góc thao tác vai:*** - Trẻ chơi với những đồ chơi trẻ thích. **** Góc hoạt động với đồ vật:*** - Lồng hộp vuông. - Xếp nhà. **** Góc vận động:*** - Ném bóng về phía trước. **** Góc nghệ thuật:*** - Xem tranh thơ về bài thơ và cho trẻ đọc bài thơ: "Mèo con đi học" - Nghe các bài hát trong chủ đề. - Xem tranh về lớp mẫu giáo của bé				
Ăn	- **Trước khi ăn**: Hướng dẫn trẻ vệ sinh rửa tay, lau mặt trước khi ăn. Rèn thói quen mời cô, mời bạn trước khi ăn. Biết tên bữa ăn trong ngày, tên các món ăn. Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ về các món ăn: tên gọi, ích lợi... - **Trong khi ăn**: Hướng dẫn trẻ cách cầm bát, thìa xúc ăn. Trẻ trật tự ăn, ăn hết suất - **Sau khi ăn**: Vệ sinh, lau miệng sau khi ăn				

Ngủ	- **Trước khi ngủ**: Kê phản, trải chiếu, Hướng dẫn trẻ lấy gối. (Rèn cho trẻ kỹ năng xếp cạnh) - **Trong khi ngủ**: Trẻ ngủ, cô chú ý quan sát giúp trẻ có giấc ngủ ngon, ngủ đủ giấc - **Sau khi ngủ**: Vận động nhẹ - ăn quà chiều.				
Chơi – tập buổi chiều	- Ôn: "Đi thay đổi tốc độ". - Trò chơi: "Gà vào vườn rau"	- Chọn đồ chơi mà bé yêu thích. - Đọc các bài thơ trong chủ đề.	- Xem tranh về lớp mẫu giáo của bé - Chơi: Chọn đồ chơi bé yêu thích.	- Ôn lại bài thơ: "Mèo con đi học" - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ.	- Nghe các bài hát trong chủ đề. - Nêu gương bé ngoan.
Trả trẻ	- Cô vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng cá nhân - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ khi về. Giao trẻ tận tay phụ huynh - Cô dọn dẹp vệ sinh nhà nhóm.				

Chủ đề nhánh 3: Lớp học của bé
(Số tuần: 01- Thời gian thực hiện: Từ 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025)
Người thực hiện: Phạm Thị Định

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG/ HÌNH THỨC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
MT 2: Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút)	*** Hoạt động ngủ:** - Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc theo đúng thời gian quy định (khoảng 150 phút) 11h00'-13h30'
MT 5: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thương tích.	- Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - Trẻ được thực hiện các biện pháp phòng, tránh một số tai nạn thương tích thường gặp.	*** Hoạt động hàng ngày:** - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - Trẻ được thực hiện các biện pháp phòng, tránh một số tai nạn thương tích thường gặp.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
a) Phát triển vận động: **MT 6:** Trẻ biết thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Các động tác phát triển hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; đưa sang ngang, hạ xuống; đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Các động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; Nghiêng người sang 2 bên phải, trái; vặn người sang 2 bên phải, trái. - Các động tác phát triển cơ chân: Ngồi xuống - đứng lên, co duỗi chân.	*** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp)* - Thể dục sáng: Tập với dây nơ. - Bài tập phát triển chung: Gà gáy.

MT 12: Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m).	- Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m); - Đá bóng.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Thể dục: VĐCB: "Đá bóng". TCVĐ: "Bé ném giỏi". *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tự chọn theo ý thích: + Góc vận động: Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m); - Chơi tập buổi chiều: + Trò chơi: "Đá bóng".
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe: **MT 17:** Trẻ có khả năng làm một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Lấy nước uống, đi vệ sinh, tự xúc cơm, đi dép, mặc quần áo, cởi quần áo khi bẩn, bị ướt; - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn ngủ, vệ sinh; - Dạy trẻ tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt; - Hướng dẫn trẻ sử dụng thìa bát, cốc đúng cách. - Tự xúc cơm, xúc cơm bằng tay phải, tay trái giữ bát, ăn hết xuất, uống nước sau khi ăn xong; - Tự mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt; - Chuẩn bị chỗ ngủ: tự lấy gối về chỗ ngủ; - Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. .	*** Hoạt động ăn ngủ vệ sinh:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Rèn cho trẻ bỏ rác vào thùng đựng rác. - Chọn ca, khăn theo kí hiệu riêng. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, có thói quen rửa tay dưới sự giúp đỡ của cô. - Rèn cho trẻ nói với người lớn khi quần áo bị bẩn, bị ướt, khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Tập cho trẻ cầm thìa xúc cơm. Rèn cho trẻ thói quen ngăn nắp gọn gàng (Lấy (cất) ghế mỗi khi đến lớp (ra về)
2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		

MT 26: Trẻ có khả năng nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc. Sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc; - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của PTGT gần gũi; - Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số loại hoa quen thuộc; - Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số loại quả quen thuộc; - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc; - Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số loại rau quen thuộc.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Nhận biết: Một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp (búp bê, bút màu) *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tự chọn theo ý thích: + Góc chơi thao tác vai: Trẻ chơi với những đồ chơi trẻ thích. - Chơi tập buổi chiều: Chọn đồ chơi mà bé yêu thích.
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
MT 37: Trẻ có thể nghe, đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò, vè, câu đố, bài hát phù hợp với trẻ. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao ngắn phù hợp lứa tuổi (3-4 tiếng).	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* Văn học: Dạy trẻ đọc thơ: "Bạn của bé" *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Xem tranh thơ về bài thơ và cho trẻ đọc bài thơ: "Bạn của bé" - Chơi tập buổi chiều: Ôn lại bài thơ: "Bạn của bé"
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		

MT 50: Trẻ có khả năng thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên, ông bà, bố mẹ. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* PTTCKNXH: Kỹ năng nhặt rác. *** Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Hoạt động vệ sinh: + Trẻ bỏ rác vào thùng rác. + Trẻ có thói quen xếp hàng rửa tay dưới sự giúp đỡ của cô. + Trẻ thói quen ngăn nắp gọn gàng (Lấy (cất) ghế mỗi khi đến lớp (ra về), thu dọn đồ chơi sau mỗi buổi chơi.
MT 52: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	*** Hoạt động chơi - tập có chủ định:** *(Tổ chức trong lớp học theo cả lớp, cá nhân)* **Âm nhạc:** NDTT: VĐTN: "Cháu đi mẫu giáo" NDKH: NH: "Lại đây múa hát cùng cô". *** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề. - Chơi tập buổi chiều: Vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề. *** Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Đón trẻ buổi sáng, trả trẻ buổi chiều: Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề
MT 53: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). (CĐ: Bé lên mẫu giáo)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Phết hồ, dán tạo thành sản phẩm - Xếp chồng, xếp cạnh nhau để tạo được sản phẩm theo ý thích hoặc yêu cầu của cô.	*** Hoạt động chơi:** *(Tổ chức trong lớp học theo nhóm nhỏ/cả lớp; cá nhân)* - Chơi tập theo ý thích: + Góc nghệ thuật: Tô màu chùm bóng. + Góc HĐVĐV: Chơi xếp bàn ghế, lồng hộp tròn, thả hình

TUẦN 35 Chủ đề nhánh 3: Lớp học của bé

(Số tuần: 01 - Thời gian thực hiện: Từ 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025)

Người thực hiện: Phạm Thị Định

Thứ / Hoạt động	Thứ hai 19/5/2025	Thứ ba 20/5/2025	Thứ tư 21/5/2025	Thứ năm 22/5/2025	Thứ sáu 23/5/2025
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	**1. Đón trẻ**: Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ. Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ. **2. Chơi sáng**: Hoạt động theo ý thích ở các góc; chơi với các đồ chơi phát triển vận động *** Trò chuyện chủ đề**: Cho trẻ xem tranh và trò chuyện về chủ đề: Lớp học của bé **3. Thể dục sáng:** Tập với dây nơ *** Điểm danh**				
Hoạt động chơi, tập có chủ định	**THỂ DỤC** - VĐCB: "Đá bóng". - TCVĐ: "Bé ném giỏi".	**NHẬN BIẾT** - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp (búp bê, bút màu) - TC: Ai nhanh hơn	**PTTCKNXH** - Kỹ năng nhặt rác - Nhận biết màu	**VĂN HỌC** - Thơ: "Bạn của bé" - Nghe hát: "Bé đi mẫu giáo".	**ÂM NHẠC** - NDTT: VĐTN: "Cháu đi mẫu giáo". - NDKH: NH: Lại đây múa hát cùng cô
Chơi, tập tự chọn theo ý thích	**** Góc thao tác vai:*** - Trẻ chơi với những đồ chơi trẻ thích **** Góc vận động:*** - Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m); **** Góc hoạt động với đồ vật:*** - Chơi xếp bàn ghế, lồng hộp tròn, thả hình **** Góc nghệ thuật:*** - Xem tranh thơ về bài thơ và cho trẻ đọc bài thơ: "Bạn của bé". - Vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề. - Tô màu chùm bóng.				
Ăn	- **Trước khi ăn**: Hướng dẫn trẻ vệ sinh rửa tay, lau mặt trước khi ăn. Rèn thói quen mời cô, mời bạn trước khi ăn. Biết tên bữa ăn trong ngày, tên các món ăn. Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ về các món ăn: tên gọi, ích lợi... - **Trong khi ăn**: Hướng dẫn trẻ cách cầm bát, thìa xúc ăn. Trẻ trật tự ăn, ăn hết suất - **Sau khi ăn**: Vệ sinh, lau miệng sau khi ăn				
Ngủ	- **Trước khi ngủ**: Kê phản, trải chiếu, Hướng dẫn trẻ lấy gối. (Rèn cho trẻ kỹ năng xếp cạnh) - **Trong khi ngủ**: Trẻ ngủ, cô chú ý quan sát giúp trẻ có giấc ngủ ngon,				

	ngủ đủ giấc - **Sau khi ngủ**: Vận động nhẹ - ăn quà chiều.				
Chơi – tập buổi chiều	- Trò chơi: "Đá bóng". - Trò chơi: "Lá và gió"	- Chọn đồ chơi mà bé yêu thích - Đọc thơ: Bạn của bé	- Tìm đồ vật trong lớp học theo yêu cầu của cô	- Ôn lại bài thơ: "Bạn của bé" - Tô màu chùm bóng	- Vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề. - Nêu gương bé ngoan.
Trả trẻ	- Cô vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng cá nhân - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ khi về. - Giao trẻ tận tay phụ huynh				

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp

- Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, màu sắc sặc sỡ, hình dạng phong phú, hấp dẫn, có tiếng kêu, có thể di chuyển được: Xắc xô, phách, mõ...
- Lớp học được trang trí phù hợp chủ đề, đẹp, thu hút sự chú ý của trẻ
- Tranh ảnh, tranh minh họa chuyện phù hợp chủ đề.
- Đất nặn, màu vẽ, giấy vẽ đủ cho các trẻ trong lớp
- Xắp xếp, bố đồ vật an toàn, hợp lí, đảm bảo thẩm mỹ, đáp ứng được các mục đích giáo dục.
- Đồ dùng dụng cụ cho ăn ngủ đầy đủ, bố trí chỗ ăn ngủ đảm bảo, đúng yêu cầu.
- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp trẻ 24 – 36 tháng, linh hoạt, có tính mở, dễ cho trẻ thấy và tự lựa chọn, và cũng dễ cho giáo viên quan sát.
- Có đủ đồ chơi cho các hoạt động chơi tập tự chọn theo ý thích: Búp bê, bộ thìa bát, các đồ chơi cho vận động tinh, đồ chơi vận động, đồ chơi âm nhạc,...
- Đồ chơi cho các hoạt động với đồ vật của trẻ: Bộ gõ, bộ luồn hạt...

2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Sân chơi sạch, an toàn tuyệt đối. Thiết bị đồ chơi phù hợp với nhà trẻ, bố trí gần lớp học
- Bồn hoa, cây cảnh,…

3. Môi trường xã hội

- Hành vi, cử chỉ của giáo viên chuẩn mực, lời nói nhẹ nhàng, thái độ yêu thương trẻ.

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 4 năm 2025

DUYỆT KẾ HOẠCH **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**	**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**
Lã Thị Tâm	**Phạm Thị Định** **Vũ Thị Thu Thảo**